**BÀI KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ GIỮA HỌC KỲ 2 MÔN GDCD 9**

**I. MỤC TIÊU BÀI HỌC**

**1. Yêu cầu cần đạt**

- Nhằm kiểm tra kiến thức học sinh đạt được trong các bài ở học kỳ 2 lớp 9; học sinh biết được khả năng học tập của mình so với yêu cầu của chương trình

- Giúp GV nắm được tình hình học tập của lớp mình, trên cơ sở đó đánh giá đúng quá trình dạy học, từ đó có kế hoạch điều chỉnh phương pháp và hình thức tổ chức dạy học cho phù hợp để không ngừng nâng cao hiệu quả về phương pháp, hình thức tổ chức dạy học.

-Vận dụng được các kiến thức đã học vào trong cuộc sống. Từ đó rút ra được bài học cho bản thân.

- Rèn luyện được kĩ năng khi xem xét, đánh giá được các hành vi và chuẩn mực đạo đức của bản thân, của người khác,

- HS có thái độ học tập đúng và điều chỉnh qúa trình học tập của mình.

**2. Năng lực cần hướng tới**

- **Năng lực chung**

+ Tự chủ và tự học để bổ sung kịp thời các kiến thức cơ bản phục vụ việc kiểm tra đánh giá. Biết lập kế hoạch tự học tự tìm kiếm kiến thức trong sách vở, thông qua sách báo và các nguồn tư liệu khác nhau để hoàn thành kế hoạch học tập và đạt kết quả cao nhất trong bài kiểm tra

+ Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công.

+ Giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc chủ động xây dựng những kế hoạch ôn tập hiệu quả để hoàn thành nhiệm vụ đặt ra.

- **Năng lực đặc thù**

*+* ***Năng lực điều chỉnh hành vi****:* Phân tích đánh giá được một số thích ứng với thay đổi trong thực tiễn cuộc sống; Vận dụng được các kiến thức đã học để phân tích, đánh giá, xử lí tình huống, tham gia các hoạt động thích ứng với thay đổi bản thân trong thực tiễn.

*+* ***Năng lực phát triển bản thân****:* Thực hiện được hành vi tiêu dùng thông minh trong một số tình huống cụ thể.

- ***Năng lực tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội***: Tìm hiểu, học hỏi những hành vi tiêu dùng thông minh trong đời sống xã hội; khích lệ, giúp đỡ người thân, bạn bè trở thành người tiêu dùng thông minh.

**3. Phẩm chất**

Thông qua việc giảng dạy sẽ góp phần hình thành, phát triển cho học sinh các phẩm chất như:

- ***Trung thực***: Thực hiện tốt nhiệm vụ học tập hoàn thành có chất lượng bài kiểm tra giữa kỳ để đạt kêt

- ***Trách nhiệm***: Có trách nhiệm với bản thân, tích cực, chủ động để hoàn thành được nhiệm vụ học tập của bản thân.

- ***Chăm chỉ***: Chăm chỉ học tập, rèn luyện, tích cực áp dụng những kiến thức đã học vào đời sống. Tích cực ôn tập và củng cố kiến thức để đạt kết quả cao trong bài kiểm tra.

**II. PHẠM VI KIẾN THỨC CẦN KIỂM TRA**

- Kiểm tra các đơn vị kiến thức đã học trong nửa đầu học kỳ 2 gồm các bài và chủ đề sau

+ Bài 7: Thích ứng với thây đổi. + Bài 8: Tiêu dùng thông minh.

**III. HÌNH THỨC KIỂM TRA**

- Kiểm tra tập trung tại lớp.

- Kiểm tra theo hình thức kết hợp trắc nghiệm 70%, tự luận 30%. ( 13 câu trắc nghiệm trong đó nhận biết là 13 câu, thông hiểu 0 câu, mỗi câu 0,25 điểm. Câu trắc nghiệm đúng - sai 1 điểm, Tự luận gồm 3 câu, cấp độ nhận biết 1 câu, cấp độ thông hiểu 1 câu, vận dụng 1 câu .

- Số lượng đề kiểm tra: 1 đề.

**IV.** **MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ 2 MÔN GDCD 9**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chủ đề** | **Mức độ đánh giá** | | | | | | | | | **Tổng** | | | **Tỷ lệ %** |
| **TNKQ** | | | | | | **Tự luận** | | |  | | |  |
| **Nhiều lựa chọn** | | | **“Đúng- Sai”** | | |  | | |
| Biết | Hiểu | Vận dụng | Biết | Hiểu | Vận dụng | Biết | Hiểu | Vận dụng | Biết | Hiểu | Vận dụng |  |
| 1 | **Bài 7: Thích**  **ứng với thay đổi** | 6 |  |  |  | 1 |  | 1 |  |  | 7 | 1 |  | 45% |
| 2 | **Bài 8: Tiêu**  **dùng thông**  **minh.** | 6 |  |  |  |  |  |  | 1 | 1 | 6 | 1 | 1 | 55% |
| Tổng số câu | | 12 |  |  |  | 1 |  | 1 | 1 | 1 | 13 | 2 | 1 | 16 |
| Tổng số điểm | | 6 | | | 1 | | | 3 | | | 10 | | | 10 |
| Tỷ lệ | | 60% | | | 10% | | | 30% | | | 100% | | | 100% |

**V. BẢNG ĐẶC TẢ GIỮA KÌ 2 MÔN GDCD 9**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chủ đề** | **Yêu cầu cần đạt** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | | | | | | |
| **TNKQ** | | | | | | **TL** | | |
| **Nhiều lựa chọn** | | | **Đúng** - **sai** | | |  | | |
| **Biết** | **Hiểu** | **Vận dụng** | **Biết** | **Hiểu** | **Vận dụng** | **Biết** | **Hiểu** | **Vận dụng** |
| **1** | **Bài 7: Thích**  **ứng với thay đổi** | **Nhận biết:**  **Nhận biết:** Nêu được một số thay đổi có khả năng xảy ra trong cuộc sống của bản thân, môi trường và gia đình.  - Nêu được ý nghĩa của việc thích ứng  trước những thay đổi của bản thân trong  cuộc sống. Nêu ra được các hành vi biểu hiện và không biểu hiện của thích ứng với thay đổi của bản thân và người khác.  - Nêu biểu hiện tốt và chưa tốt thích ứng với sự thay đổi và đưa ra được các biện pháp để thích ứng với thay đổi trong cuộc sống hằng ngày.  **Thông hiểu:**  **-** Phân tích được ý nghĩa của thích ứng với thay đổi, lợi ích của sự thay đổi đối với cá nhân, gia đình và xã hội. Chủ động tích cực tham gia vào các hoạt động thích ứng với thay đổi. Mô tả được các biện pháp để thích ứng với những thay đổi trong cuộc sống. | **6** |  |  |  | **1** |  | **1** |  |  |
| **Vận dụng:**  - Phê phán, đấu tranh với những hành vi thiếu sự thay đổi trong cuộc sống , luôn tự chủ không để bị lôi kéo tham gia làm những việc xấu. Em hãy tìm hiểu một số kĩ năng cần thiết để thích ứng với thay đổi và viết bài chia sẻ cùng các bạn.  - Phân tích đánh giá được một số thích ứng với thay đổi trong thực tiễn cuộc sống; Vận dụng được các kiến thức đã học để phân tích, đánh giá, xử lí tình huống, tham gia các hoạt động thích ứng với thay đổi bản thân trong thực tiễn.  - Biết và điều chỉnh để thích ứng được với một số thay đổi (nếu có) trong cuộc sống của bản thân. Có trách nhiệm với cuộc sống của bản thân và những người xung quanh, hỗ trợ người gặp khó khăn trước những thay đổi trong hoàn cảnh sống. Thực hiện được các biện pháp phù hợp để thích ứng với sự thay đổi của cuộc sống trong một số tình huống cụ thể. |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **2** | **Bài 8: Tiêu**  **dùng thông**  **minh.** | **Nhận biết:**  - Nêu được thế nào là tiêu dùng thông minh; , biểu hiện và lợi ích của tiêu dùng thông minh, tác hại của tiêu dùng thiếu thông minh..  - Nêu được các hành vi tiêu dùng thông minh và kém thông minh.  - Nêu được các cách tiêu dùng thông minh (nắm bắt thông tin về sản phẩm, sử dụng sản phẩm an toàn, nhận biết được những hình thức quảng cáo khác nhau, xác định phương thức thanh toán,...). | **6** |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  | **Thông hiểu:**  - Hiểu, giải thích và đưa ra được các cách tiêu dùng thông minh.  - Phân tích và lập được kế hoạch tiêu dùng thông minh. Lập ra được và có kế hoạch tiêu dùng của cá nhân phù hợp theo sự hướng dẫn; Thực hiện được và lên kế hoạch tiêu dùng thông minh. Tìm hiểu, học hỏi những hành vi tiêu dùng thông minh trong đời sống xã hội |  |  |  |  |  |  |  | **1** |  |
| **Vận dụng:**  - Đánh giá được hành vi tiêu dùng thông minh và kém thông minh.  - Thực hiện được hành vi tiêu dùng thông minh của bản thân trong một số tình huống cụ thể.  - Phân tích và đánh giá, xử lí tình  huống trong thực tiễn cuộc sống về lập kế hoạch tiêu dùng thông minh.  - Phê phán những hành vi tiêu dùng kém thông minh, giúp đỡ bạn bè, người thân lập kế hoạch tiêu dùng thông minh. **Biết cách khích lệ, giúp đỡ người thân, bạn bè trở thành người tiêu dùng thông minh.** |  |  |  |  |  |  |  |  | **1** |
| **Tổng số câu** | |  | **12** | | | **1** | | | **1** | **1** | **1** |
| **Tổng số điểm** | |  | **6** | | | **1** | | | **3** | | |
| **Tỉ lệ %** | |  | **70%** | | | | | | **30%** | | |

**VI. ĐỀ THI GIỮA HỌC KỲ 2, NĂM HỌC 2024-2025**

**Môn: GDCD 9**

**Thời gian: 45 phút**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Câu 1 (0,5 điểm).** Bạn M luôn nhờ đến sự giúp đỡ của người khác khi bố mẹ bị ốm nặng. em thấy bạn M là:

A. Người chưa thích ứng với sự thay đổi.

B. Người muốn có người đồng hành cho vui.

C. Muốn hoàn thành công việc tốt đẹp.

D. Không muốn bố mẹ buồn phiền.

**Câu 2 (0,5 điểm).** Nội dung nào sau đây ***không***phản ánh đúng biện pháp đối phó với những thay đổi trong cuộc sống?

A. Chấp nhận sự thay đổi là tất yếu.

B. Bỏ cuộc, buông xuôi, phó mặc cho số phận.

C. Bình tĩnh trước mọi hoàn cảnh, tình huống.

D. Tìm cách giải quyết vấn đề theo hướng tích cực.

**Câu 3 (0,5 điểm).** Em***đồng tình*** với việc làm nào dưới đây ?

A. Tranh thủ nước lũ để bơi lội, chơi đùa.

B. Trú dưới những gốc cây to khi trời có sấm sét.

C. Tắt các thiết bị điện trong nhà khi trời mưa giông, lốc, sét.

D. Xây dựng nhà cửa gần nơi thường xảy ra sạt lở.

**Câu 4 (0,5 điểm).** Việc thích ứng với những thay đổi sẽ giúp mỗi người:

A. Thu được nhiều lợi ích vật chất.

B. Tạo dựng được lối sống tối giản.

C. Xây dựng được lối sống “xanh”.

D. Hoàn thiện và phát triển bản thân.

**Câu 5 (0,5 điểm).** Ý nghĩa của sự thích ứng với sự thay đổi là:

A. Giúp con người vượt qua sự thay đổi của hoàn cảnh.

B. Kiên trì thích ứng với sự thay đổi.

C. Bình tĩnh trước mọi hoàn cảnh, tình huống.

D. Chủ động tìm cách giải quyết vấn đề.

**Câu 6 (0,5 điểm).** Hành vi nào sau đây là cách điều chỉnh bản thân để thích ứng với sự thay đổi ?

A. Sống khép kín, xa lánh bạn bè.

B. Rủ rê các bạn tham gia các hội nhóm không lành mạnh trên không gian mạng.

C. Thay đổi cách suy nghĩ luôn theo hướng tích cực.

D. Cho bạn xem bài, nhắc bài bạn trong giờ kiểm tra.

**Câu 7 (0,5 điểm).** Mua sắm có kế hoạch, tiết kiệm, biết lựa chọn sản phẩm có chất lượng và phù hợp với đặc điểm của cá nhân là:

A. Quản lí tiền hiệu quả. B. Tiêu dùng thông minh. C. Lập kế hoạch chi tiêu. D. Tiết kiệm tiền hiệu quả.

**Câu 8 (0,5 điểm).** Nội dung nào sau đây ***không***phản ánh đúng ý nghĩa của việc tiêu dùng thông minh ?

A. Giúp người tiêu dùng mua được sản phẩm có chất lượng.

B. Giúp mỗi người tiết kiệm được tiền bạc và thời gian.

C. Giúp người tiêu dùng thực hiện được kế hoạch chi tiêu.

D. Là cách duy nhất giúp chúng ta có của cải dư thừa.

**Câu 9 (0,5 điểm).** Biểu hiện của tiêu dùng thông minh là:

A. Luôn chi tiêu có kế hoạch.

B. Thấy thích thì mua.

C. Ưu tiên cho nhu cầu của gia đình.

D. Ưu tiên cho nhu cầu cá nhân.

**Câu 10 (0,5 điểm).** Ý nào sau đây là nội dung của khái niệm tiêu dùng thông minh ?

A. Thành thói quen tiêu dùng của một bộ phận người dân.

B. Là mua sắm có kế hoạch, tiết kiệm và hiệu quả.

C. Cách tiêu dùng của số ít người dân trên toàn quốc.

D. Tạo cách thức mà người tiêu dùng chọn lựa các đồ dùng cho bản thân.

**Câu 11 (0,5 điểm).**  Cuộc sống ngày càng hiện đại thì càng đòi hỏi con người phải:

A. Nhạy bén. B. Lanh lợi. C. Thông minh. D. Chớp nhoáng.

**Câu 12 (0,5 điểm).** Lợi ích của tiêu dùng thông minh là:

A. Tốn ít tiền mà vẫn mua được nhiều thứ.

B. Làm cho của cải không ngừng tăng lên.

C. Luôn luôn tiết kiệm được tiền.

D. Tiết kiệm thời gian, công sức, tiền bạc.

**Câu 13, câu hỏi đúng, sai (1 điểm ).** Dựa vào kiến thức của bài, em hãy cho biết đâu là trường hợp đúng, đâu là trường hợp sai về thích ứng với sự thay đổi ?

A. Bạn M nhận thấy sự ra đi của người thân là điều không thể tránh khỏi và quyết định không thay đổi cách sống để đối diện với mất mát.

B. Chị H sau khi gặp thay đổi lớn trong công việc, đã chấp nhận sự thay đổi và chủ động tìm cách giải quyết vấn đề.

C. Trong khi bạn O gặp hoàn cảnh gia đình thay đổi, bạn O giữ thái độ bình tĩnh và tìm kiếm cách giải quyết vấn đề tích cực.

D. Em K gặp khó khăn trong cuộc sống nhưng không cố gắng thích ứng với sự thay đổi, và vẫn giữ thái độ tiêu cực.

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Phương án** | A) | B) | C) | D) |

**Câu 14** **( 1 điểm ).** Em hãy nhận xét về hành vi tiêu dùng của các chủ thể trong các trrường hợp dưới đây.

a. Khi mua hàng, chị A luôn quan tâm đến chất lượng sản phẩm.

b. Bạn K thường dựa vào đánh giá của người khác khi mua hàng trực tuyến.

c. Bạn K rất thích mua sắm trên mạng, khi có khuyến mại, K thường đặt mua rất nhiều đồ để dùng dần.

d. Bạn H luôn mua sắm những sản phẩm đắt tiền để thể hiện đẳng cấp của bản thân.

**Câu 15 ( 1 điểm ).** Đọc thông tin dưới đây và trả lời câu hỏi

Từ hai năm nay, nghề trồng trọt của gia đình ông Minh gặp khó khăn do trái cây rớt giá liên tục. Ông Minh quyết định ra thành phố làm thuê theo vụ việc. Công việc vất vả, nhưng có thu nhập thường xuyên nên ông cũng yên tâm hơn. Ở nhà vẫn các công việc trước đây ông là người trụ cột thì nay vợ ông phải làm thay. Trong nhà có hai chị em Hạnh và Quân đều phải đi học, mà Quân thì còn nhỏ nên Hạnh phải cùng mẹ làm việc nhiều hơn trước. Phải lao động vất vả, Hạnh không còn được nghỉ ngơi, đi chơi những ngày nghỉ với bạn bè như trước đây.

*a. Những thay đổi nào đã đến với gia đình ông Minh? Những thay đổi đó đã tác động đến các thành viên trong gia đình như thế nào ?*

*b. Mọi người trong gia đình ông Mình cần có biện pháp nào để vượt qua sự thay đổi của hoàn cảnh ?*

**Câu 16** **( 1 điểm )**. Trên mạng xã hội có một quảng cáo về sản phẩm có tác dụng giảm cân nhanh trong thời gian ngắn, giá thành sản phẩm lại phù hợp với túi tiền của người mua. Bạn M định mua sản phẩm này về sử dụng.

*Nếu là người tiêu dùng thông minh, em có lựa chọn sản phẩm này không ? Vì sao ?*

**---Hết---**

**VII. ĐÁP ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM**

**Từ câu 1 đến câu 12 mỗi câu (0,5 điểm): 6đ**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | **11** | **12** |
| **Đáp án** | **A** | **B** | **C** | **D** | **A** | **C** | **B** | **D** | **A** | **B** | **C** | **D** |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu 13 (1 điểm):** | A) Sai | B) Đúng | C) Đúng | D) Sai |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **Câu 14**  **(1 điểm)** | **- Trường hợp a.**Chị A là người tiêu dùng thông minh, vì: việc quan tâm đến chất lượng sản phẩm sẽ giúp chị A tìm mua được những sản phẩm có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng; chất lượng tốt, an toàn cho bản thân và thân thiện với môi trường.  **- Trường hợp b.**Bạn K có hành vi tiêu dùng tốt. Vì: khi mua hàng trực tuyến, việc tham khảo thêm các ý kiến của khách hàng đã sử dụng sản phẩm ở cơ sở định mua, sẽ giúp K có cách nhìn nhận, đánh giá khách quan hơn về chất lượng của sản phẩm.  **- Trường hợp c.**Cách tiêu dùng của bạn K không phù hợp, việc đặt mua rất nhiều đồ khi có khuyến mại sẽ gây ra tình trạng lãng phí.  **- Trường hợp d.**Bạn H có hành vi tiêu dùng không tốt. Vì: việc mua sắm những sản phẩm đắt tiền để thể hiện đẳng cấp của bản thân là biểu hiện của sự phô trương, hình thức – không xuất phát từ nhu cầu sử dụng thiết yếu của bản thân. | **0.25 điểm**  **0.25 điểm**  **0.25 điểm**  **0.25 điểm** |
| **Câu 15**  **(1 điểm)** | - Những thay đổi đã đến với gia đình ông Minh  + Người thân bị mất việc làm  + Người thân thay đổi môi trường làm việc mới  - Những tác động đến các thành viên trong gia đinh  + Thay đổi về nếp sinh hoạt các thành viên trong gia đình  + Nhiều thành viên trong gia đình phải đảm nhiệm các công việc mới  + Thói quen chi tiêu, sinh hoạt giữa các thành viên cũng thay đổi  - Các biện pháp để vượt qua thay đổi trên  + Các thành viên trong gia đình cùng nhau thay đổi thói quen sinh hoạt, từng bước làm quen với hoàn cảnh mới  + Cùng nhau hỗ trợ, giúp đỡ nhau để vừa phù hợp hoàn cảnh mới vừa không bị thay đổi nhiều về tâm lý. | **0.25 điểm**  **0.25 điểm**  **0.25 điểm**  **0.25 điểm** |
| **Câu 16**  **(1 điểm)** | - Nếu là người tiêu dùng thông minh trước khi tiến hành lựa chọn sản phẩm này em cần  + Tìm hiểu kỹ về công dụng của sản phẩm có đúng như quảng cáo  + Có thể tham khảo sự tự vấn của người thân hoặc bác sĩ về tác dụng phụ của sản phẩm này nếu có  + Tham khảo những ý kiến phản hồi hoặc những đánh giá của người tiêu dùng đã mua trước đó trên các nền tảng mạng xã hội  + Cân nhắc mức độ mua hàng ở mức hợp lý để có thể kiểm nghiệm chất lượng sản phẩm. | **0.25 điểm**  **0.25 điểm**  **0.25 điểm**  **0.25 điểm** |